

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61/2022/HSST**

Ngày: 25/11/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lương Anh Xuân.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Sỹ Hùng.

Bà Nguyễn Thị Thanh.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thị Lan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2022 tại Phòng xử án Toà án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh Th - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 06 tháng 02 năm 1969; Nơi cư trú: xóm Liên H, xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê G (đã chết) và con bà: Trương Thị Th (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Th - sinh năm 1975; con: Có 01 con, sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/07/2022 đến ngày 24/07/2022 thì được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Ngọc S – Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 05 năm 1978; Nơi cư trú: xóm Tháp B, xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Ngọc Ph (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị Th (đã chết); Vợ: Phạm Thị Nh – Sinh năm 1981; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Vào năm 2014 bị Công an Thị xã Thái Hòa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ pháo nổ”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/07/2022 đến ngày 24/07/2022 thì được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Thị D - Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ; Sinh ngày 07 tháng 02 năm 1972; Nơi cư trú: xóm Liên H, xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đức o (đã chết) và con bà: Đoàn Thị H (đã chết); Chồng: Hồ Sỹ M – Sinh năm 1969; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2013 bị Công an huyện Nghĩa Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/07/2022 đến ngày 24/07/2022 thì được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Việt T - Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 19 tháng 11 năm 1961; Nơi cư trú: xóm Xuân T, xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Việt S (đã chết) và con bà: Trần Thị T (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Nh - sinh năm 1966; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2009 bị TAND huyện Nghĩa Đ xử phạt 10 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Năm 2010 bị TAND huyện Nghĩa Đ xử phạt 05 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/07/2022 đến ngày 24/07/2022 thì được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

5. Đặng Xuân H- Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 07 tháng 06 năm 1983; Nơi cư trú: xóm Liên H, xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Xuân D – sinh năm 1949 và con bà: Trần Thị Nh (đã chết); Vợ: Hồ Thị V – Sinh năm 1989; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2009 bị TAND huyện Nghĩa Đ xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/07/2022 đến ngày 24/07/2022 thì được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

6. Đặng Xuân Đ – Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 02 tháng 02 năm 1967; Nơi cư trú: xóm Tháp B, xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Xuân Y (đã chết) và con bà: Tạ Thị X (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị B – Sinh năm 1970; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Vào năm 2009 bị TAND huyện Nghĩa Đ xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/07/2022 đến ngày 24/07/2022 thì được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

7. Cao Xuân L - Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 12 tháng 04 năm 1983; Nơi cư trú: xóm Liên H, xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An; Nghề

nghịệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Xuân L – sinh năm 1955 và con bà: Hồ Thị S – sinh năm 1958; Vợ: Hồ Thị H – Sinh năm 1989; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/07/2022 đến ngày 24/07/2022 thì được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 21/07/2022, Cao Xuân L gọi điện thoại cho Lê Thanh Th đến nhà Lê Thị D ở xóm Liên H, xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An để tập trung đi đám cưới. Khi Lê Thanh Th đến nhà Lê Thị D thì thấy trong nhà D đã có Cao Xuân L, Đặng Xuân H, Đặng Xuân Đ, Phạm Ngọc S và Lê Thị D. Tại đây, Lê Thanh Th rủ mọi người chơi đánh bài ăn tiền để chờ đến giờ đi đám cưới thì mọi người đồng ý. Sau đó, Phạm Ngọc S đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ màu xanh về để đánh bài ăn tiền. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày các đối tượng bắt đầu đánh bài ăn tiền tại gian phòng khách nhà Lê Thị D bằng hình thức đánh liêng, quy định đặt cửa mỗi ván 50.000 đồng, phạt từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Một lúc sau có Trần Viết T đến và cùng vào tham gia đánh bạc với các đối tượng trên. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đánh say sưa đánh bạc thì bị Lực lượng Công an huyện Nghĩa Đàn phát hiện, bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu xanh và số tiền 8.250.000 đồng. Ngoài ra còn thu giữ tại túi quần Cao Xuân L số tiền 3.850.000 đồng. Quá trình làm việc tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghĩa Đàn, các đối tượng đã khai nhận số tiền sử dụng để đánh bạc như sau: Lê Thanh Th sử dụng số tiền là 2.750.000 đồng để đánh bạc; Phạm Ngọc S sử dụng số tiền là 2.200.000 đồng đánh bạc; Lê Thị D sử dụng số tiền là 1.000.000 đồng đánh bạc, Trần Viết T sử dụng số tiền là 800.000 đồng đánh bạc, Đặng Xuân Đ sử dụng số tiền là 600.000 đồng đánh bạc, Đặng Xuân H sử dụng số tiền là 500.000 đồng đánh bạc và Cao Xuân L sử dụng số tiền là 400.000 đồng để đánh bạc.

Đối với số tiền 3.850.000 đồng thu giữ trong túi quần của Cao Xuân L là tiền L không sử dụng vào mục đích phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Luận là đúng quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 54/CT-VKSNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn truy tố các bị cáo Lê Thanh Th, Cao Xuân L, Đặng Xuân H, Đặng Xuân Đ, Phạm Ngọc S, Trần Viết T và Lê Thị D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận. Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, 58 và 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh Th và Phạm Ngọc S mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1 điều 51, 58 và 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Xuân Đ và Đặng Xuân H mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm s khoản 1, 2 điều 51, 58 và 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Viết T từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ; Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, 58 và 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị D từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; Đề nghị khấu trừ thu nhập các bị cáo H, Đ, T và D mỗi bị cáo từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ; Áp dụng khoản 1 điều 321, điểm i, s khoản 1 điều 51, 58 và điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt Cao Xuân L từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- *Về vật chứng*: Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 8.250.000 đồng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu xanh.

- *Về án phí*. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đúng như nội dung bản cáo trạng quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với vật chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã xác định: Vào khoảng 13 giờ ngày 21/07/2022, các bị cáo Lê Thanh Th, Cao Xuân L, Đặng Xuân H, Đặng Xuân Đ, Phạm Ngọc S và Lê Thị D tập trung tại nhà bị cáo Lê Thị D ở xóm Liên H, xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An để đi đám cưới, trong lúc chờ đến thời gian đi đám cưới thì Lê Thanh Th rủ mọi người đánh bài ăn tiền thì mọi người

đồng ý, bị cáo Phạm Ngọc S đi mua một bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu xanh về để cho mọi người đánh bạc. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày các bị cáo bắt đầu đánh bạc tại gian phòng khách nhà Lê Thị D bằng hình thức đánh liêng, quy định đặt cửa mỗi ván 50.000 đồng, phạt từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Một lúc sau có Trần Viết T đến và cùng vào tham gia đánh bạc với các bị cáo. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi các bị cáo đang say sưa đánh bạc thì bị Lực lượng Công an huyện Nghĩa Đàn phát hiện, bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 8.250.000 đồng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận sử dụng số tiền để đánh bạc như sau: Lê Thanh Th sử dụng số tiền 2.750.000 đồng để đánh bạc, Phạm Ngọc S sử dụng số tiền 2.200.000 đồng đánh bạc, Lê Thị D sử dụng số tiền 1.000.000 đồng đánh bạc, Trần Viết T sử dụng số tiền 800.000 đồng đánh bạc, Đặng Xuân Đ sử dụng số tiền 600.000 đồng đánh bạc, Đặng Xuân H sử dụng số tiền 500.000 đồng đánh bạc và Cao Xuân L sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Lê Thanh Th, Cao Xuân L, Đặng Xuân H, Đặng Xuân Đ, Phạm Ngọc S, Trần Viết T và Lê Thị D phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật. Đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và trái pháp luật đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do vậy, cần xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội của các bị cáo để phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đánh bạc có đồng phạm giản đơn, bị cáo Lê Thanh Th là người khởi xướng, sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án, bị cáo D là chủ nhà, bị cáo sự tham gia tích cực, bị cáo T có nhiều nhân thân xấu và sử dụng số tiền đánh bạc tương đối nhiều hơn so với các bị cáo khác trong vụ án nên phải chịu trách nhiệm sau bị cáo Th, tiếp đến là các bị cáo Đ và H và chịu trách nhiệm sau cùng trong vụ án là bị cáo L.

[5] *Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Th, S, D và L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T được Ban chỉ huy quân sự huyện Nghĩa Đàn tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong năm 1989 là tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cũng được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần xử phạt bị cáo Lê Thanh Th ở mức án treo, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa những sai lầm của mình để trở thành người công dân tốt, giao về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục. Đối với các bị cáo còn S, D, T, H và Đ chỉ cần xử phạt cải tạo không giam giữ, giao về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Đối với bị cáo L chỉ cần phạt tiền bị cáo cũng đủ điều kiện răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Xét thấy cần phải khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng của các bị cáo D, S, T, H và Đ mỗi bị cáo 500.000 đồng/tháng để sung quỹ Nhà nước trong thời gian chấp hành án. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Công an có thu giữ một bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân màu xanh và số tiền 8.250.000 đồng thu giữ của các bị cáo. Xét thấy một bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân màu xanh công an thu giữ của các bị cáo là công cụ, phương tiện sử dụng phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 8.250.000 đồng là tiền các bị cáo đã sử dụng đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51 và điều 65 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh Th phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh Th 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thanh Th cho UBND xã Nghĩa Th – huyện Nghĩa Đàn nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án

có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51 và điều 36 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lê Thị D, Phạm Ngọc S phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị D 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ 4 ngày bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Còn phải chấp hành 17 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập bị cáo 500.000 đồng/tháng để sung công quỹ Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc S 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ 4 ngày bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Còn phải chấp hành 17 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập bị cáo 500.000 đồng/tháng để sung công quỹ Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và điều 36 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo Trần Viết T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Viết T 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ 4 ngày bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Còn phải chấp hành 17 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập bị cáo 500.000 đồng/tháng để sung công quỹ Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 và điều 36 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo Đặng Xuân H và Đặng Xuân Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Xuân H 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ 4 ngày bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Còn phải chấp hành 14 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập bị cáo 500.000 đồng/tháng để sung công quỹ Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Xuân Đ 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ 4 ngày bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Còn phải chấp hành 14 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập bị cáo 500.000 đồng/tháng để sung công quỹ Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo được tính từ ngày cơ quan được giao quản lý nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo S, D, T, H, Đ về cho UBND xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và điều 35 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố các bị cáo Cao Xuân L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Cao Xuân L 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy một bộ bài tú lơ khơ màu xanh gồm 52 quân màu xanh. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 8.250.000 đồng (tám triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. (chi tiết được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn).

* Về án phí: Áp dụng điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Thanh Th, Phạm Ngọc S, Trần Viết T, Đặng Xuân H, Đặng Xuân Đ, Lê Thị D và Cao Xuân L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Công an huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- Thông báo cho UBND cấp xã nơi b/c cư trú biết;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Anh Xuân